

Số: 04/2025/QĐST- KDTM

Duy Tiên, ngày 19 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh doanh thương mại thụ lý số: 20/2024/TLST - KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1); trụ sở chính: Số G, phố T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là số G, phố T, phường C, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T - Phó Tổng giám đốc S1. Ủy quyền lại cho ông Ninh Văn T1 và ông Giang Từ H1 - Chuyên viên xử lý nợ.

* Bị đơn: Ông Lê Ngọc H2, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình).

- Bà Lê Thị Y, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: số nhà B, ngõ B, đường L, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền Bị đơn là ông Lê Ngọc H2 và bà Phạm Thị L còn nợ Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 58/2019/HDTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 13/05/2019; Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 143/2019/HDTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 23/09/2019; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 95/2020/HDHM-CN/SHB.113000 ngày 02/07/2020 và các Khế ước nhận nợ số 01-58/2019/ HDTDTDH-CN /SHB.113000 ngày 13/05/2019, khế ước nhận nợ số 01-143/202019/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ký ngày 23/09/2019, khế ước nhận nợ số 01-95/HĐHM-CN/SHB.113000 ký ngày 03/07/2020, khế ước nhận nợ số 02-95/HĐHM-CN/SHB.113000 ký ngày 30/12/2020, tính đến ngày 11/09/2025 là 6.955.102.062 đồng (trong đó: Nợ gốc 3.877.843.451 đồng; nợ lãi trong hạn 2.190.175.833 đồng; nợ lãi quá hạn 683.235.651 đồng; nợ lãi phạt 203.847.127 đồng).

2.2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thi hành án cụ thể như sau:

- Tiếp tục tính lãi và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 12/9/2025 cho đến ngày Bị đơn thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

- Trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, cưỡng chế, xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp số công chứng 3728 quyền số: 01-2019/TP/CC-SCC/HĐTC ngày 13/05/2019, Hợp đồng thế chấp số công chứng: 8058 quyền số: 01-2019/TP/CC-SCC/HĐTC ngày 23/09/2019, Hợp đồng thế chấp số công chứng 5294, quyền số: 01-2020/TP/CC-SCC/HĐTC ngày 02/07/2020 tại Văn phòng C1 kèm các phụ lục hợp đồng thế chấp. Tài sản thế chấp cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 9, tờ bản đồ PL6, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AE 041192, sổ vào sổ cấp GCN: H01672 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 10/07/2006 cho hộ ông Lê Ngọc M và bà Phạm Thị H3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ PL6, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 564464, sổ vào sổ cấp GCN: CS07596 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh H cấp ngày 04/09/2019 cho ông Lê Ngọc H2 và bà Phạm Thị L. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 159, tờ bản đồ PL1, địa chỉ: Xóm F, thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AE 648105, sổ vào sổ cấp GCN: H00101 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 20/06/2006 cho hộ ông Phạm Lương G và bà Lê Thị C, đã dính

chính tặng cho bà Phạm Thị L, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình) ngày 14/01/2020.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Bị đơn vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Nguyên đơn cho đến khi khoản nợ được tất toán xong. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn và Bị đơn thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo đó Bị đơn chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 57.477.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001541 ngày 24/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng thi hành dân sự khu vực 6 - Ninh Bình) số tiền là 57.000.000 đồng được trả lại cho Nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Chi cục THADS khu vực 6 - Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI